

地址：西宁市鹅油县福东社福东工业区 D11 路，34 - 6 号

- Mã số thuế 税号: 3901157636

- Đại diện là: Ông TRƯƠNG KHUÊ

代表人：张奎

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

职位：总经理

Hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng như sau:

甲乙双方经协商达成以下协议：

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch

第一条: 交易内容

1. Bên A thu mua các loại phế liệu vẫn còn giá trị thương mại phát sinh sau quá trình sản xuất của Bên B, bao gồm các loại như sau:

甲方购买乙方的生产过程中产生的废料具有贸易价值，包含以下废料：

STT 序号	Tên phế liệu 废料名称	ĐVT 单位	Đơn giá (đồng/đvt) 单价 (越南盾/单位)
01	Giấy carton 纸箱	Kg	3.100
02	Nhựa PP, PE/ PP, PE 塑料	Kg	5.500
03	Nhựa dây đai 打包带塑料	Kg	5.500
04	Sắt đặc 废铁	Kg	7.200
05	Tơ dính đất cát/ 棉粘丝沙	Kg	0

2. VAT = 0%.

3. Đơn giá thu mua phế liệu trên là giá tại thời điểm ký hợp đồng.

以上收购报价单是 签收合同有效期内的单价。

4. Đơn giá trên là đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà đơn giá phế liệu trên thị trường thay đổi, thì hai bên bàn bạc và điều chỉnh đơn giá thể hiện bằng Phụ lục hợp đồng.

以上收购报价单是 签收合同有效期内的单价。在执行合同过程当中如处理废料市场单价有变动，双方就商量与在附录合同调整单价以保障符合市场单价。

5. Đối với các loại phế liệu phát sinh ngoài danh mục trên hai Bên sẽ thương lượng đơn giá và ký phụ lục hợp đồng bổ sung.

关于产生废料未含在以上所提的名单，双方就商量单价与签署补充附录合同。

Điều 2: Phương thức giao nhận

第二条: 交货方式

1. Bên B giao phế liệu cho Bên A tại kho của Bên B.

乙方交货给甲方在乙方的仓库。

2. Bên A thu mua phế liệu của Bên B khi Bên B có yêu cầu. Bên B thông báo trước cho

当乙方有需求出销废料，甲方会收购乙方的废料。乙方通知给甲方 02 天让甲方安排工作。

3. Phương tiện vận chuyển, chi phí vận chuyển và chi phí bốc xếp do Bên A chịu.

运货方式，运货费用及搬货费用由甲方承担。

4. Khi giao nhận hai bên phải ký xác nhận số lượng và kèm theo phiếu xuất kho của Bên B.

交货时双方要签名确认数量及要有乙方的出货单。

Điều 3: Phương thức thanh toán

第三条：付款方式

1. Hai bên đối chiếu số lượng phế liệu trong từng chuyến hàng.

双方确认每次出售废料数量

2. Bên A thanh toán tiền thu mua phế liệu cho Bên B sau khi Bên A hoàn tất việc thu gom. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

收购完毕甲方要付款给乙方。付款方式为现金或转款。

Điều 4: Trách nhiệm của hai bên trong việc thực hiện hợp đồng

第四条：执行合同中双方的责任

1. Bên A thu gom vận chuyển phế liệu của công ty theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A vận chuyển phế liệu ra khỏi kho của Bên B mọi vấn đề về Bên A sẽ chịu trách nhiệm.

甲方按法律规定符合运货方式。当甲方运货出乙方的仓库时，当甲方将危害废料运出乙方的仓库时因此所有相关的问题将为甲方所属。

2. Bên A phải đảm bảo đúng các thủ tục khai báo hải quan và nộp thuế đầy đủ.

甲方会确保海关手续及交税规定。

3. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong bản hợp đồng này, không được đơn phương thay đổi hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bồi phải thương thiệt hại cho bên kia theo qui định của pháp luật.

双方承诺严肃执行合同所商量的条款。不准单方更改合同，哪方不安规定执行或单方停止合同并没有正确的理由就要按法律规定赔偿。

4. Trong quá trình thu gom tại công ty Brotex nếu công nhân lao động gặp tai nạn thì Bên A tự chịu trách nhiệm.

在 Brotex 公司收集过程中如果工人事故甲方应负责。

Điều 5: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

第五条：纠纷调解协议

Hai bên chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí

4/28/2024

双方主动通知执行合同进度。若有不利问题发生各方要及时通知及尽量商量解决。若双方商量未达到结果就投诉给法庭解决。法庭的决定就是最后的决定。所有费用在纠纷解决过程中就由哪方有错误承担支付。

Điều 6: Điều khoản chung

第六条：共同条款

- Các bản phụ lục hợp đồng ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

各份附录合同（如有）会签，后续是合同中不能分开的部分。

- Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi thể hiện văn bản có chữ ký đại diện có thẩm quyền của hai Bên.

有关更改、补充合同要由双方代表人在文件签署才有效。

Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng

第七条 合同有效期

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 03/09/2024 đến ngày 03/09/2025.

本合同有效期为 2024 年 09 月 03 日至 2025 年 09 月 03 日

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

本合同一式 04 份，各方 02 份，具有相同的法律价值。

ĐẠI DIỆN BÊN A

甲方代表人



LÊ THIÊN TỬ

ĐẠI DIỆN BÊN B

乙方代表人



TRƯƠNG KHUÊ

THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 387/2024/3-4-5-6.005.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN

Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX

Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Chủ CS DV XLCTNH 2:

Mã số QLCTNH:

Địa chỉ văn phòng:ĐT:

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

Mã số QLCTNH: 72000505.T

Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	2390	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03	30	Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02	60	Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Xuất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập (không)

Biểu tượng phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Biểu tượng phương tiện vận chuyển: 70C-04374

1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 12/01/2024

2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký: Ngày:

3. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2024



8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2024



Liên số: 10-20-30-40

Ghi chú:

Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 689/2024/3-4-5-6.005.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở: ĐT:
Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:
Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đồng, Xã Phước Đồng, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	1800	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03	30	Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cốt liệu/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Xuất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập (không)
Mã hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Mã hiệu phương tiện vận chuyển: 70C-16162

1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 27/02/2024

2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

3. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2024



8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4



PHÓ GIÁM ĐỐC

Liên số: 10-20-30-40

Chú:

Chỉ rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 154/2024/3-4-5-6.005.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Tráng Bàng, Phường An Tịnh, TX Tráng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

1. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01		TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	16070	PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT

Chỉ lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Kiểm khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Kác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Hiệu phương tiện vận chuyển: 70C-04374

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 12/01/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý/đóng gói tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2024


(Chữ ký, đóng dấu)

Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2024


(Chữ ký, đóng dấu)

Liên số: 10-20-30-40

Chú:
Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 1090/2024/3-4-5-6.005.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:.....
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	2090	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02	60	Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13	20	PT
12	Bông cách nhiệt	x			11 06 01		HR

Chỉ dẫn lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Kiểm soát CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Hiệu phương tiện vận chuyển: 70C-11662

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 23/03/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai.

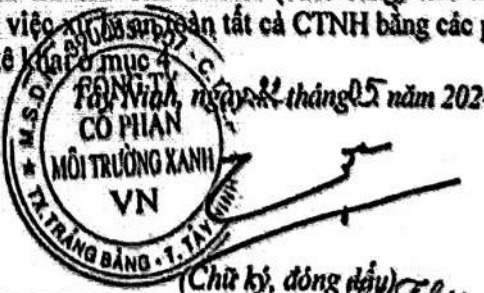
Tây Ninh, ngày 23 tháng 03 năm 2024

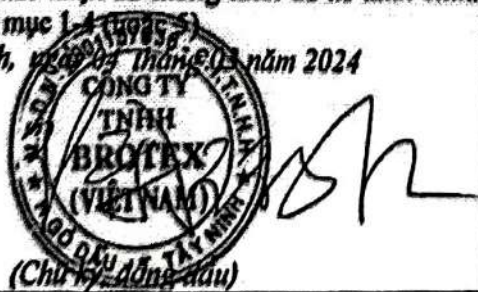


Liên số: 10-20-30-40

Chú ý:

Hiệu lực trong trường hợp 10 CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ TÂY NINH			CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 797/2024/3-4-5-6.005.VX				
Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN			Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX				
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Tráng Bàng, Phường An Tịnh, TX Tráng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322							
Địa chỉ cơ sở:			ĐT:.....				
Chủ CS DV XLCTNH 2:			Mã số QLCTNH:				
Địa chỉ văn phòng:			ĐT:.....				
Địa chỉ cơ sở:			ĐT:.....				
Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)			Mã số QLCTNH: 72000505.T				
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh			ĐT:				
Địa chỉ cơ sở:			ĐT:				
Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01		TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bóng cách nhiệt	x			11 06 01	4870	HR
Tôi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Côn trùng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
Địa khẩu CTNH: (không)		Nước nhập khẩu: (không)		Cửa khẩu nhập (không)			
Biện pháp ưu tiên: (không)		Ngày xuất cảng: (không)		Cửa khẩu xuất: (không)			
Tôi xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4							
Biện pháp ưu tiên vận chuyển: 70C-10472							
Tôi tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện				Ký: Ngày: 05/03/2024			
Tôi tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý và chuyển giao tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4				Tây Ninh, ngày 05 tháng 03 năm 2024			
							
(Chữ ký, đóng dấu)				(Chữ ký, đóng dấu)			
Số: 1a-2a-3a-4b							
Lưu:							
Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

TỈNH/THÀNH PHỐ TÂY NINH		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 783/2024/3-4-5-6.005.VX					
Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN		Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX					
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322							
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:.....					
Chủ CS DV XLCTNH 2:		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT:.....					
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:.....					
Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)		Mã số QLCTNH: 72000505.T					
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh		ĐT:					
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:					
Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
ST	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01		TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bông cách nhiệt	x			11 06 01	4090	HR
Lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
Xuất khẩu CTNH: (không)		Nước nhập khẩu: (không)		Cửa khẩu nhập: (không)			
Phương tiện: (không)		Ngày xuất cảng: (không)		Cửa khẩu xuất: (không)			
Tôi nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4							
Phương tiện vận chuyển: 70C-10472							
Tôi tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký:Ngày: 04/03/2024							
Tôi tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký:.....Ngày:							
Tôi nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 1-4 (trên đây).							
Tây Ninh, ngày 04 tháng 03 năm 2024		Tháng 03 năm 2024					
							
(Chữ ký, đóng dấu)		(Chữ ký, đóng dấu)					
Số: 1a-2a-3a-4a							
Lưu:							
Đã trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 768/2024/3-4-5-6.005.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:.....
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây NinhĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01		TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bóng cách nhiệt	x			11 06 01	4120	HR

lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cả lưu kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Ất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Ất khẩu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Chú ý: nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Ất khẩu phương tiện vận chuyển: 51C-00079

Tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký:Ngày: 02/03/2024

Tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký:Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính 3. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 1.

Tây Ninh, ngày 02 tháng 03 năm 2024



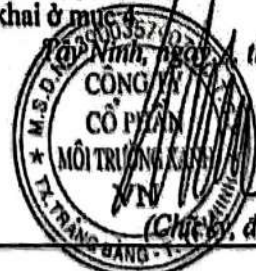
(Chữ ký, đóng dấu)



(Chữ ký, đóng dấu)

Số: 10-20-30-40

Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ TÂY NINH		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 1654/2024/3-4-5-6.005.VX					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN		Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX					
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322							
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:					
2. Chủ CS DV XLCTNH 2:		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT:					
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:					
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)		Mã số QLCTNH: 72000505.T					
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh		ĐT:					
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	1920	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	720	TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bóng cách nhiệt	x			11 06 01		HR
Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (hàn tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
Xuất khẩu CTNH: (không)		Nước nhập khẩu: (không)		Cửa khẩu nhập (không)			
Hiệu phương tiện: (không)		Ngày xuất cảng: (không)		Cửa khẩu xuất: (không)			
Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4							
Hiệu phương tiện vận chuyển: 70C-16008							
Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 24/04/2024							
Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:							
Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2024				Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2024			
							
Liên số: 1a-2a-3a-4a							
Chú:							
Lưu ý: Trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 2121/2024/3-4-5-6.003.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.003.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	1750	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03	1850	TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08	6730	TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01	10	TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bông cách nhiệt	x			11 06 01		HR

Thi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Xuất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

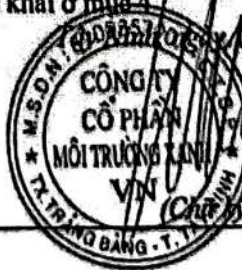
Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
hiệu phương tiện vận chuyển: 70H-04464

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký:Ngày: 23/05/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký:Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính 3. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Tây Ninh, ngày 23 tháng 05 năm 2024



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Năm
(Chữ ký, đóng dấu)

Liên số: 1a-2a-3a-4a

Chú:

Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 2703/2024/3-4-5-6.005.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 1-4-5-6.005VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Tráng Bàng, Phường An Tịnh, TX Tráng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322

Địa chỉ cơ sở: ĐT:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:

Địa chỉ văn phòng: ĐT:

Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T

Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:

Địa chỉ cơ sở: ĐT:

4. Kế khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	2430	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bông cách nhiệt	x			11 06 01		HR

hi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cả lỏng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập (không)

tiêu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

re nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

tiêu phương tiện vận chuyển: 70C-11662

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 26/06/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 1-4 (hoặc 5)

Tây Ninh, ngày 26 tháng 06 năm 2024



tháng 6 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Năm

ên số: 10-20-30-40

chức:

trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 2847/2024/3-4-5-6.005.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01		TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	990	PT-HR
	Pin, ác quy chì thải	x			19 06 01		PT
	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	960	TĐ
	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
	Bông cách nhiệt	x			11 06 01		HR

lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Phương tiện vận chuyển: 54U-0139

Tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 03/07/2024

Tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Tây Ninh, ngày 04 tháng 07 năm 2024



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Năm

Số: 10-20-30-40

Trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT

THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 3238/2024/3-4-5-6.005.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây NinhĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	2440	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	60	PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bồing cách nhiệt	x			11 06 01		HR

4 lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định/ lấp); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Điểm khai CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)

Loại phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Đã nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Loại phương tiện vận chuyển: 70C-10472

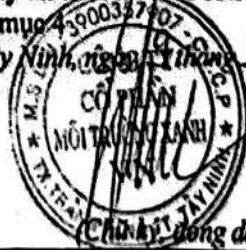
Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 25/07/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4-5 (hoặc 5)

Tây Ninh, ngày 25 tháng 07 năm 2024

Tây Ninh, ngày 25 tháng 07 năm 2024



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Năm

Số: 10-20-30-40

.....

Đã trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 3873/2024/3-4-5-6.005.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 14-5-6.005VX
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:ĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM) Mã số QLCTNH: 72000505.T
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây NinhĐT:
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	2490	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03		Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13		PT
12	Bóng cách nhiệt	x			11 06 01		HR

5. Lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lỏng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

6. Mã khai CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
7. Mã phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

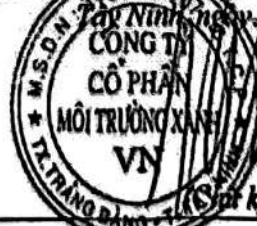
8. Nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
9. Mã phương tiện vận chuyển: 70H-04457

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký:Ngày: 21/08/2024

Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký:Ngày:

10. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 5. tháng 11 năm 2024

Tây Ninh, ngày 21 tháng 08 năm 2024.



PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)

Số: 10-20-30-40-T.N

Chú:

11. Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 3873/2024/3-4-5-6.005.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN
Địa chỉ văn phòng: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây NinhĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở:

2. Chủ CS DV XLCTNH 2:
Địa chỉ văn phòng:
Địa chỉ cơ sở:

Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)
Địa chỉ văn phòng: Đường N12, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Địa chỉ cơ sở:

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPNH	x			18 02 01	1830	TĐ
2	Bao bì cứng bằng nhựa	x			18 01 03	80	Súc Rửa
3	Phẩm màu và hóa chất nhuộm vải	x			10 02 02		TĐ
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03		TC-TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02		Súc Rửa
6	Dầu ăn thải		x		16 01 08		TĐ
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn)	x			13 01 01		TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	430	PT-HR
9	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01		PT
10	Bao bì mềm thải	x			18 01 01		TĐ
11	Linh kiện điện tử	x			16 01 13	50	PT
12	Bông cách nhiệt	x			11 06 01		HR

Liên lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố định kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Cửa khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Cửa khẩu CTNH: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Chú ý: Việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Số phương tiện vận chuyển: 70C-13661

Người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Minh Thiện Ký: Ngày: 25/09/2024

Người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Tây Ninh, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Tây Ninh, ngày 5 tháng 11 năm 2024

(Chữ ký, đóng dấu)
PHÓ GIÁM ĐỐC
Chị Năm

Số: 10-20-30-40

Trong trường hợp lô CTNH trong chứng tử không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT